TAND TỈNH TH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TAND TP TH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HSST
Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã

2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan cán bộ toà án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 20/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 20/03/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1971

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: tổ 13, phường Túc Duyên, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội: Không;Con ông: Nguyễn Văn Đồng (Đã chết); Con bà: Vũ Thị Thanh (Đã chết); Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị Sang, sinh năm 1977; Có 02 con: Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997.

- Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh TH (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến nay).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1961.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT: xóm Làng Phan, xã Linh Sơn, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10;Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi

phạm tội: Không; Con ông: Nguyễn Văn Long (Đã chết); Con bà: Vũ Thị Phú (Đã chết); Gia đình có 7 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Vũ Thị Hải, sinh năm 1966; Có 02 con: Lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh TH (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020 đến nay).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị S sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 13, phường Túc Duyên, thành phố TH (Có mặt)

*** Người làm chứng:** Nguyễn Quỳnh Ng, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Làng Phan, xã Linh Sơn, TP TH, tỉnh TH.

*** Người chứng kiến:** 1. Nguyễn Văn B, sinh năm 1957(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đồng Tâm, phường Đồng Bẩm, TP TH, tỉnh TH.

2. Kiều Thị N, sinh năm 1937 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đồng Tâm, phường Đồng Bẩm, TP TH, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 04/01/2020, Tổ C tác C an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà bà Kiều Thị Nội (sinh năm 1937, Trú tại: tổ dân phố Đồng Tâm, phường Đồng Bẩm, thành phố TH) có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ C tác tiến hành kiểm tra, phát hiện tại phòng khách nhà bà Nội có hai người đàn ông khai tên là Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn C. Qua kiểm tra, K tự giác giao nộp 01 (một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu K1). Kiểm tra đối với C, tổ C tác phát hiện thu giữ 01 (một) gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu C1). K và C khai là ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổ C tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C và thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra tổ C tác còn tạm giữ của K 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu xanh đen, biển kiểm soát 20B2-073.44, số khung RLHJF7302GY077097, số máy JF73E0076544, đã qua sử dụng và tạm giữ của C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 20B1-749.63, số khung RLHHC1259FY023117, số máy HC12E7023265, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố TH tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: số chất bột màu trắng thu giữ của K có khối lượng **0,194** gam; số chất bột màu trắng thu giữ của C có khối lượng **0,127** gam.

Tại bản Kết luận giám định số 167/KL- KTHS ngày 12/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh TH kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu K1 là chất ma tuý, loại Heroine, có khối lượng **0,194 gam;** Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu C1 là chất ma tuý, loại Heroine, có khối lượng **0,127 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn C khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 04/01/2020, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i màu xanh đen, biển kiểm soát 20B2-073.44 đi từ nhà ở tổ 13, phường Túc Duyên, thành phố TH đến khu vực cầu Gia Bảy thuộc phường Đồng Bẩm, thành phố TH để mua ma túy sử dụng. Tại đây, K gặp và mua 01 gói ma túy Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 170.000 đồng, sau đó K đi đến nhà bà Kiều Thị Nội để làm vườn giúp bà Nội. Khoảng 09 giờ cùng ngày, C mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 20B1-749.63 của con gái là chị Nguyễn Quỳnh Nga (sinh năm 1991, trú tại: xóm Làng Phan, xã Linh Sơn, thành phố TH), đi từ nhà ở xóm Làng Phan, xã Linh Sơn, thành phố TH đến nhà bà Nội để giúp việc làm vườn. Lúc này, bà Nội đang ở dưới bếp, còn C và K đang ngồi ở phòng khách của nhà bà Nội, C hỏi xin K ma túy để sử dụng, K đồng ý và lấy 01 gói ma túy vừa mua được từ trong túi áo bên phải đang mặc, đổ một phần sang một mảnh giấy bạc nhặt dưới đất, gói vào đưa cho C và giữ lại một phần để sử dụng. Đến 10 giờ 10 phút ngày 04/01/2020, khi K và C đang cất giấu ma túy chưa kịp sử dụng thì bị tổ C tác C an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn C phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 20B1-749.63, số khung RLHHC1259FY023117, số máy HC12E7023265, đã qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho chị Nguyễn Quỳnh Nga là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

- 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu K1, C1 bên trong chứa ma túy;01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu xanh đen, biển kiểm soát 20B2-073.44, số khung RLHJF7302GY077097, số máy JF73E0076544, đã qua sử dụng; Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 88/CT- VKSTPTN, ngày 27/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền C tố đã C bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì niêm phong ký hiệu K1, C1 bên trong chứa ma túy;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Sang 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu xanh đen, biển kiểm soát 20B2-073.44, số khung RLHJF7302GY077097, số máy JF73E0076544, đã qua sử dụng quản lý, sử dụng.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện ma túy nên vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 04/01/2020 tại khu vực Tổ dân phố Đồng Tâm, phường Đồng Bẩm, thành phố TH, Nguyễn Văn K, đã có hành vi tàng trữ 0,194 gam Heroine; Nguyễn Văn C đã có hành vi tàng trữ 0,127gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của K, C để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán cho người khác thu lời bất chính đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

" *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

....

c, Heroine ..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, là nguyên nhân gây ra các loại tệ nạn xã hội khác, song do nghiện ma túy các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Văn K chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy dẫn đến phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn,ăn năn hối cải vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS, bị cáo có bố đẻ là người có C với cách mạng được nhà nước khen tặng huân chương kháng chiến, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C, chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn,ăn năn hối cải vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

- Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án này là đối với các bị cáo là đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, nên tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là ngang nhau.

[5]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo K, C là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định. Các bị cáo không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu K1, C1 bên trong có chứa ma túy, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh TH cùng chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

+ Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu xanh đen, biển kiểm soát 20B2-073.44, số khung RLHJF7302GY077097, số máy JF73E0076544, đã qua sử dụng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai chiếc xe trên là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị Sang, mục đích mua để sử dụng phương tiện sinh hoạt trong gia đình, giấy đăng ký xe mang tên của K là để K tiện sử dụng khi tham gia giao thông. Chị Sang xác định chiếc xe máy trên do vợ chồng chị cùng bỏ tiền ra mua, nên chị Sang đề nghị được trả lại chiếc xe trên để quản lý, sử dụng . Xét thấy bị cáo sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy nhưng chị Sang không biết, xác định đây là tài sản chung của vợ chồng nên cần trả lại cho chị Sang quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8]. Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma tuý thu giữ, bị can K khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Gia Bảy thuộc phường Đồng Bẩm, thành phố TH, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của

người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố TH không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với bà Kiều Thị Nội, quá trình điều tra xác định bà Nội không biết K và C cất giấu ma túy trong người khi đến nhà, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Thái Nguyên không xử lý là có căn cứ.

[9]. Các bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K : **18 (** Mười tám **)** tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1, Điều 249; Điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C : **16 (** Mười sáu**)** tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu K1, C1 bên trong có chứa ma túy, mặt sau mỗi phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh TH cùng chữ ký của Nguyễn Thành Trung.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị Sang 01(một) xe mô tô đã qua sử dụng, BKS: 20B2- 073.44 nhãn hiệu HONDA, số loại: SH125i, dung tích: 124, màu sơn: xanh đen, số máy JF73E0076544, số khung RLHJF7302GY077097, không có gương chiếu hậu(xe đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 159 ngày 20/02/2020)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- VKSND, Tỉnh, TP;
- C an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TH, ngày 28 tháng 05 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……. giờ…..ngày ….. tháng …. năm 2018

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy

2. Bà Bùi Diễm Hạnh

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tố Loan, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1977.

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT : Tổ 12, phường Phan Đình Phùng, TP TH, tỉnh TH; Nơi ở: Tổ 32, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố TH.

2. Họ và tên: Nguyễn Duy Hưng, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1999

Tên gọi khác : Không

Nơi ĐKNKTT: Xóm bằng Ninh, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh TH.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan, Nguyễn Duy Hưng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan: **15** (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Hưng: **12** (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Tố Loan, Nguyễn Duy Hưng 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

** Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy : 03 bì niêm phong theo quy định, ký hiệu L, L2, L3; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKETSCALE; 20 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 1: 354877082164628, Imei 2: 354877082164636, kèm theo 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei: 235415/02/160125/9, kèm theo 01 sim điện thoại;

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Loan để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 232 ngày 20/4/2018, Ủy nhiệm chi số 47 ngày 12/4/2018)

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày ..... tháng .... năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- C an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
	Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- C an TPTN;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện C ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phứt, ngày 13/5/2014, tại C trường xây dựng của C ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trưng Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của C ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho C ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại C ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- C an TPTN;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Quý Sửu